

LỄ THẬT VỀ ĐỨC TIN

Bài 11 - Làm thế nào để vận hành đức tin?

Trong cuộc sống thuộc thể, mọi người đều phải biết sử dụng trí tuệ, sự hiểu biết của mình để điều khiển, để vận hành, để thao tác, để sử dụng các loại công cụ, từ đơn giản đến phức tạp hoạt động đúng theo chức năng và khả năng của các công cụ đó theo ý muốn của mình, từ việc nấu cơm, đến vận hành các thiết bị điện gia dụng, cho đến các loại máy móc công nghiệp. Như vậy, sự hiểu biết về các chức năng cùng cách vận hành các đồ dùng đó cách an toàn và được hiệu quả tốt đó là một điều bắt buộc phải có đối với những người muốn vận hành, muốn sử dụng các công cụ đó cho ý muốn của mình.

Cũng một nguyên tắc đó trong thuộc linh, người tin Chúa phải có sự hiểu biết các thứ ơn thuộc linh của Đức Thánh-Linh đã ban cho mình. Các thứ ơn thuộc linh đó có sức mạnh siêu nhiên, vượt trên hết thảy những sự hiểu biết của loài người xác thịt và các thứ ơn đó là thuộc về thần linh và sự sống, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lập trình trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài, mà mục đích của hết thảy những quyền phép đó đều quy vinh hiển cho Danh Đức Giê-Hô-Va. Những quyền phép siêu nhiên được tỏ ra qua các ơn đó đều hành động theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, nghĩa là người ta không thể dùng quyền phép của các thứ ơn đó để làm vinh hiển cho xác thịt mình.

Loài người đã biết thiết lập các chương trình giáo dục, đào tạo thế hệ con cháu mình cho được những sự hiểu biết liên quan đến sự sống của thân thể và cuộc sống của xã hội và người ta cũng đặt ra các tiêu chuẩn bắt buộc, để nhắc nhở mọi người trước khi sử dụng các thiết bị, hoặc trước khi sử dụng, trước khi vận hành các thiết bị đó, trước khi sử dụng các loại thuốc, các loại thực phẩm, nghĩa là người ta phải đọc kỹ bản hướng dẫn sử dụng các vật đó trước khi dùng.

Chúng ta đã học qua 10 bài Lễ thật về đức tin và chúng ta đã biết đức tin là một trong mười hai khả năng, chức năng thuộc về sự sống của tâm linh loài người, giống như những cơ phận trong thân thể của chúng ta như trái tim, lá phổi, buồng gan, dạ dày, lá lách, quả thận, bộ não.... là những bộ phận không thể thiếu được cho một thân thể của loài người, mà mỗi cơ phận đó đều có chức năng riêng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và ban cho các cơ phận đó. Chúng ta cũng biết rằng, mặc dù các cơ phận đó là thuộc về thân thể của mỗi người, nhưng người ta không thể ra lệnh cho các cơ phận đó làm theo ý muốn mình, vì các cơ phận đó đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thiết lập quy trình hoạt động của mỗi cơ phận đó trong sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài.

Trong cuộc sống, loài người đã nhờ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ban cho mà người ta biết nghiên cứu giải phẫu thân thể con người và người ta cũng nhận biết các chức năng cùng các chất dinh dưỡng cần thiết giúp duy trì sức lực cho các cơ phận đó, cùng nhận biết làm thế nào để bảo vệ hoặc chữa trị từng cơ phận khi chúng bị tổn thương, bị suy yếu và người ta cũng biết tạo ra các loại thuốc để chữa trị, để phục hồi chức năng cho những cơ phận đó. Nhưng người ta không thể bắt các cơ phận đó làm khác đi với chức năng mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chúng.

Cũng một lẽ đó, chúng ta không thể bắt đức tin của mình làm một công việc gì theo ý muốn của xác thịt mình, mà công việc đó là nghịch lại với điều Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập cho đức tin của loài người.

Trong bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt, người dịch đã áp đặt một số từ không đúng với bản gốc của Kinh-Thánh và như vậy, người ta sẽ không thể dùng các từ đó để sử dụng đức tin theo như ý nghĩa của từ (chữ) đó.

Ví dụ:

#1- Ma-thi-ơ 21:22: **Trong khi cầu nguyện, các người lấy đức tin xin việc gì bất kỳ, thảy đều được cả.**

Bản King James version chép: **And all things, whatsoever ye shall ask in prayer, believing, ye shall receive.** Có nghĩa là: **Trong hết thảy mọi sự, bất cứ điều gì các người sẽ xin trong khi cầu nguyện, nếu có đức tin, các người sẽ nhận được.**

#2- Công vụ các sứ đồ 15:9: **Ngài chẳng phân biệt chúng ta với người ngoại đâu, vì đã lấy đức tin khiến cho lòng họ tinh sạch.**

Bản King James version chép: **And put no difference between us and them, purifying their hearts by faith.**

Có nghĩa là: **Và không có sự khác biệt giữa chúng ta với họ, làm thánh khiết lòng của họ bằng đức tin.**

#3- Cô-lô-se 2:7: **hãy chôn rễ và lập nền trong Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em đã được dạy dỗ, và hãy dư dật trong sự cảm tạ.**

Bản King James version chép: **Rooted and built up in him, and stablished in the faith, as ye have been**

taught, abounding therein with thanksgiving.

Có nghĩa là: *Đã bén rễ và lập nền trong Ngài, và được thành lập trong đức tin, như anh em đã được dạy dỗ, được dư dật trong sự cảm tạ.*

#4- 1 Tê-sa-lô-ni-ca 3:7: **Hỡi anh em, như vậy thì ở giữa mọi sự gian nan khốn khó của chúng tôi, anh em đã lấy đức tin mình mà làm một cố yên ủi cho chúng tôi đó.**

Bản King James version chép: **Therefore, brethren, we were comforted over you in all our affliction and distress by your faith:** Có nghĩa là: *Vì vậy, hỡi anh em, chúng tôi an ủi anh em trong tất cả những sự khó khăn và hoạn nạn của chúng ta bởi đức tin của anh em.*

#5- Hê-bơ-rơ 4:2: **Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình.**

Bản King James version chép: **For unto us was the gospel preached, as well as unto them: but the word preached did not profit them, not being mixed with faith in them that heard it.**

Có nghĩa là: *Vì Tin-Lành này đã giảng ra cho chúng ta cũng như đã giảng cho họ; nhưng Lời (của Đức Chúa Trời) đã giảng đó đã không có ích cho họ, đã không được tiếp nhận (không được kết hợp, không được hoà hợp, không được phối hợp, không được hiểu đúng) bằng đức tin trong họ (là những người) đã nghe (các lời đó).*

#6- Gia-cơ 1:6: **Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây đi đó.**

Bản King James version chép: **But let him ask in faith, nothing wavering. For he that wavereth is like a wave of the sea driven with the wind and tossed.**

Có nghĩa là: *Nhưng hãy để người ấy cầu hỏi trong đức tin, không có sự dao động. Vì kẻ hay dao động giống như sóng của biển bị gió cuốn và quăng quật.*

Các chữ *lấy đức tin* được chép trong các câu trên là không có trong bản gốc tiếng Hy-lạp, mà là do người dịch cố ý áp đặt theo sự hiểu biết của người đó, vì người ta *không thể cầm được, không thể nắm lấy được, cũng không thể sai khiến được* đức tin của mình làm theo ý muốn của tâm trí xác thịt mình.

Chúng ta đã biết Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh phần Cựu-ước đó, đều là thần linh và sự sống và là bóng của những sự thuộc về sự sống đời đời, còn hình thì ở trong Đấng Christ, nghĩa là chỉ trong Đức Chúa Jêsus Christ mà những sự mâu nhiệm được chép trong phần Cựu-ước đó mới được tỏ ra.

Giăng 16:12-15: **Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi vậy."**

Trong Lời phán này, Đức Chúa Jêsus đã tỏ cho chúng ta biết Đức Thánh-Linh - Thần Lẽ thật, là Đức Chúa Cha, còn chữ **Ta** (Đức Chúa Jêsus) đã chép đó, là Lời Đức Chúa Trời và Ngài (Đức Chúa Jêsus) với Đức Chúa Cha là một, vì thế cho nên Đức Thánh-Linh sẽ tỏ những sự mâu nhiệm vốn đã được giấu (thuộc về) trong Lời Đức Chúa Trời (đã chép trong Kinh-Thánh) ra cho những người được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh.

Trong các bài trước chúng ta đã được biết tên gọi của mười hai con trai của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) đó là bóng về các khả năng, chức năng thuộc về tâm linh của loài người, mà người Lê-vi, một trong mười hai con trai của Gia-cốp đó là bóng về đức tin của loài người (tâm linh).

Bây giờ chúng ta hãy đến với Lời Chúa đã chép về chức năng của đức tin, mà người Lê-vi là bóng.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:1-38: **Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt Ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người Ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bàng đeo ngực, ê-phốt, áo dài,**

áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt Ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phốt làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phốt. Đai để cột ê-phốt ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phốt, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phốt, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phốt; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; hàng thứ nhì, ngọc phỉ tủy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thảy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng, cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phốt về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phốt. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phốt ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phốt, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phốt. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặng giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phốt toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan treo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va.

Chữ **chọn** - take^{H7126} chép trong câu 1 trên, đó là chữ **קָרַב** - **qarab**, số 7126 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Đến gần, nhập vào, tiến vào trong, sự tiếp xúc để đặt vấn đề, khiến cho sẵn sàng;**

Theo ý nghĩa ngôn ngữ cổ, thì Môi-se (người đại diện cho Đức Giê-hô-va ở trước dân Y-sơ-ra-ên, và cũng là bóng về Lời đã ra từ miệng của Đức Giê-hô-va, để ban cho loài người, là bóng về những người được Đức Giê-hô-va chỉ định làm người thay mặt Ngài dẫn dắt tuyển dân của Đức Chúa Trời) phải nhận biết việc chọn lựa, đầu tư, chỉ định, giúp đỡ, tạo điều kiện và thiết lập những người mà Đức Giê-hô-va đã chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ, tức là những người được Đức Giê-hô-va chỉ định dùng Lời Đức Chúa Trời để khiến tuyển dân của Đức Chúa Trời được nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ.

Việc **chọn** đây là bóng về tâm linh của người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình, là tiếp nhận hết thảy những sự thuộc về Lời Đức Chúa Trời, để trang bị cho ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi tâm linh mình

được thấp sáng, mà đức tin là chức năng duy nhất quản lý hết thảy các chức năng thuộc về tâm linh của người ấy, từ chức năng **nhìn** (**Ru-bên** ra từ Lê-a), chức năng **nghe** (**Si-mê-ôn** ra từ Lê-a), chức năng **đức tin** (**Lê-vi** ra từ Lê-a), chức năng **nói** (**Giu-đa** ra từ Lê-a), chức năng **cầu nguyện, cầu thay** (**Y-sa-ca** ra từ Lê-a), chức năng **nhận biết chân giá trị của tâm linh, sự tôn trọng, sự vui mừng** (**Sa-bu-lôn** ra từ Lê-a), chức năng **hiểu biết ý nghĩa chân giá trị của Luật pháp** (**Đan** ra từ Bi-la, con đòi của Ra-chên), chức năng **hoàn thành công việc được giao** (**Nép-ta-li** ra từ Bi-la, con đòi của Ra-chên), chức năng **công bố Luật pháp của Đức Chúa Trời** (**Gát** ra từ Xinh-ba, con đòi của Lê-a), chức năng **nhận biết trách nhiệm của tâm linh trong sự cai trị thân thể xác thịt biết vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời** (**A-se** ra từ Xinh-ba, con đòi của Lê-a), chức năng **nhận biết những sự mặc khải, sự chiêm bao** (**Giô-sép** ra từ Ra-chên) và chức năng **sinh lợi, phát triển nhanh** (**Bên-gia-min** ra từ Ra-chên).

Môi-se (người Lê-vi) là bóng về tâm linh loài người, được tạo nên bởi hơi thở của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, còn A-rôn (người Lê-vi) là bóng về đức tin của tâm linh loài người.

Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se phải thi hành chức phận của mình, là làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, cũng giống tâm linh của loài người phải cai trị thân thể xác thịt mình thông qua bộ não, là nơi có thể được gọi là tâm hồn, trung tâm của mọi sự cảm nhận giữa tâm linh và thân thể xác thịt, mà ra lệnh cho các chi của thân thể mình hoạt động vậy.

Tâm linh của người tin Chúa sẽ không trực tiếp đánh trận với quyền lực của ma quỷ, nhưng các chức năng thuộc về tâm linh (mà mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đó là bóng về mười hai chức năng của tâm linh) sẽ hành động qua môi miệng của người tin Chúa, vì tại nơi môi miệng của người tin Chúa sẽ thi hành chức năng của mình, mà trong bài trước (Bài 10) chúng ta đã học về **Bàn thờ về của lễ thiêu**, cùng các vật trong nơi Thánh, là **Bàn để bánh Trần-thiết, Bàn thờ Xông-hương** và **Chân đèn Bầy-ngọn**.

Để giúp chúng ta hiểu rõ về chức năng của môi miệng - mà bàn thờ của lễ thiêu là bóng, thì chúng ta có thể hình dung về đền tạm như sau:

Bên trong hành lang của đền tạm (sáu mươi cây trụ cùng với sáu mươi bố vi của đền tạm đó là bóng về toàn bộ các sách trong Kinh-Thánh, kết nối lại làm một để bảo vệ đền tạm. (*Ê-phê-sô 4:11-16*))

Sau khi bước qua cửa của hành lang đền tạm, nghĩa là thông qua bốn sách Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng thuộc phần Kinh-Thánh Tân-ước, mà được vào (hiểu được ý nghĩa) trong đền tạm, mà đền tạm là bóng về thân thể xác thịt của người tin Chúa, đã được gây dựng bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà ý nghĩa của hành lang của đền tạm đó là bóng.

Bên ngoài cửa của đền tạm (mà môi miệng của người tin Chúa là bóng) là **Bàn thờ về của lễ thiêu**, là nơi môi miệng của người tin Chúa, sẽ nhờ quyền phép của Luật pháp và Lẽ thật của Đức Chúa Trời được công bố, mà tâm linh của người tin Chúa được tái sinh và được sự tha tội. Khi thân thể xác thịt của người tin Chúa được tha tội, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh người đó sẽ được thấp sáng, nghĩa là được trang bị các lẽ thật, là những sự mầu nhiệm vốn được giấu kín trong Luật pháp văn tự và chính sự sáng thật đó sẽ từng bước phục hồi các chức năng thuộc về tâm linh của người tin Chúa. (Thời gian Gia-cóp đến sống với Laban cho đến khi người trở về nhà cha mình đó là bóng).

Như vậy, khi Đức Giê-Hô-Va mạng lệnh cho Môi-se về việc chọn A-rôn cùng các con trai của A-rôn làm chức thầy tế lễ, đó là mạng lệnh cho tâm linh của người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình mà trở dậy, làm theo Lời Đức Chúa Trời, để được phục hồi thân phận mình.

Tại thời điểm này, nếu người tin Chúa không được nghe Lẽ thật, thì người ấy chỉ đang dùng trí khôn của xác thịt mình mà thờ phượng Đức Chúa Trời mà thôi, vì tâm linh của người ta không thể tái sinh bằng Luật pháp văn tự. Việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và lập Môi-se theo chủ quyền của Ngài đối với những người mà Ngài đã định làm ơn cho, chứ không phải là bất cứ người nào cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của mình, thì sẽ nhận được ơn của Ngài. Vì Luật pháp văn tự là con đường và đó là nguyên tắc mà mọi người tin Chúa phải noi theo trong sự hiểu biết về đường lối của Đức Chúa Trời. (*Ê-sai 55:8-9*)

Trở lại với chức năng của A-rôn, người Lê-vi, và cũng là chức năng của đức tin, bắt đầu được thiết lập bởi Đức Giê-Hô-Va qua chức vụ của những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định.

Khi nói đến chức năng thuộc linh, là nói đến sự ban cho của Đức Chúa Trời đối với các tạo vật mà Ngài đã dựng nên và như vậy, chúng ta có thể thấy chức năng của đức tin đã được tỏ ra qua việc Đức Giê-Hô-Va mạng

lệnh cho Môi-se mặc cho A-rôn bộ áo thánh của chức vụ thầy tế lễ.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:3-12: **Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người Ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt Ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phốt làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phốt. Đai để cột ê-phốt ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phốt, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phốt, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va.**

Mọi sự thuộc về bộ áo thánh này đều là bóng về Lẽ thật, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời** (1 Phi-e-rơ 1:23), sẽ được mặc lại cho những người được gọi là dòng dõi thánh, là nước thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va (1 Phi-e-rơ 2:9), thông qua những người được Lời Chúa gọi là **những người được Đức Giê-hô-va ban cho đầy tính trí huệ**, tức là bóng về những người được Đức Giê-hô-va chọn từ trước khi sáng thế, được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, mà rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà những người được chọn đó được Lời Chúa chép là **kẻ thông minh**, được chép trong câu 3 trên.

Bản King James version chép câu 3 trên như sau: **And thou shalt speak unto all that are wise hearted, whom I have filled with the spirit of wisdom, that they may make Aaron's garments to consecrate him, that he may minister unto me in the priest's office.**

Có nghĩa là: *Người hãy nói (sự tuyên bố với, sự công bố, sự bày tỏ cho, sự ra mạng lệnh, sự ban lời hứa, sự báo cho biết, sự cảnh báo, sự răn đe, sự hăm dọa) với hết thầy những người (người bề trong có tấm lòng khôn ngoan, người bề trong có sự thông sáng, có sự hiểu biết, có sự khéo léo, có lòng khao khát, có sự cương quyết, có lương tâm trong sạch, có dũng khí, có sự can đảm, có sự quan tâm đến, có sự thân thiện) là những người mà Ta đổ đầy thần linh của sự khôn ngoan, để chúng sẽ làm một bộ áo choàng để thánh hoá A-rôn, hầu cho người có thể làm chức thầy tế lễ cho Ta.*

Chữ **truyền** - speak^{H1696} chép trong câu 3 trên, đó là chữ דַבַּר - **dabar**, số 1696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nói với, sự tuyên bố với, sự công bố, sự bày tỏ cho, sự ra mạng lệnh, sự ban lời hứa, sự báo cho biết, sự cảnh báo, sự răn đe, sự hăm dọa,*

Chữ **thông minh** - wise^{H2450} **hearted**^{H3820} chép trong câu 3 trên, đó là hai chữ חָכָם - **chakam**, số 2450 và chữ לֵב - **leb**, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người bề trong có tấm lòng khôn ngoan, người bề trong có sự thông sáng, có sự hiểu biết, có sự khéo léo, có lòng khao khát, có sự cương quyết, có lương tâm trong sạch, có dũng khí, có sự can đảm, có sự quan tâm đến, có sự thân thiện;*

Bộ áo thánh của thầy tế lễ A-rôn, bao gồm: **Bảng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai.** Nhưng phần quan trọng nhất đó là **Bảng đeo ngực với Ê-phốt.**

Chữ **bảng đeo ngực** - breastplate^{H2833} chép trong câu 4 trên, đó là chữ חֹשֶׁן - **choshen**, số 2833 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để chứa đựng hoặc để làm cho sáng lấp lánh, làm cho sáng lên;*

Bảng đeo ngực này được tạo nên với một mục đích duy nhất, đó là để gắn ê-phốt, là một tấm vải được dệt bằng các loại chỉ như **kim tuyến (gold)**, **chỉ tím (purple)**, **chỉ đỏ sẫm (scarlet)**, chỉ xanh da trời (**blue**) và vải gai mịn (**fine linen**), là bóng về Lời Đức Chúa Trời, mà Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, Vua của muôn vua, là Chúa của các chúa, **Ngài là Vua công bình** (màu tím, là màu xanh da trời kết hiệp với màu đỏ tươi), **Ngài là sự yêu thương** (màu xanh da trời - **blue**), **Ngài là thánh** (vải gai đậu mịn) và Lời của Đức Chúa Trời là **thánh** (kim tuyến - **gold** - nghĩa là chỉ làm bằng vàng ròng).

Trên nền của miếng vải khi đã được dệt thành nền của ê-phốt, sẽ gắn các viên ngọc, được khắc tên mười hai con trai của Gia-cốp (Y-sơ-ra-ên) và ê-phốt là một danh từ được dùng riêng cho chức thầy tế lễ mà thôi,

mang ý nghĩa tượng trưng cho một chức vụ chỉ dành cho thầy tế lễ thượng phẩm, hoặc nhậm chức, được dùng trong khi thi hành chức vụ trong đền thờ của Đức Chúa Trời mà thôi.

Khi thầy tế lễ thi hành chức vụ, sẽ mặc bộ áo có băng đeo ngực và bên ngoài ở phía trước ngực của thầy tế lễ có gắn ê-phốt, là một vật được dùng các loại chỉ mang toàn ý về Lời của Đức Chúa Trời hằng sống.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:29-30: **Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi băng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên băng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn.**

Các chữ xét đoán - judgment^{H4941} chép trong 2 câu trên, đó là chữ מִשְׁפָּט - mishpat, số 4941 ra từ chữ שֹׁפֵט - shaphat, số 8199 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự công bình, pháp lý, tư pháp, quyền tài phán, sắc lệnh, lễ nghi, hành động quyết định cho mỗi trường hợp, sự tiến hành, cách thức thi hành, phương pháp hành động, sự tranh luận trước khi phán xét, sự trình bày để ra quyết định phán xét, sự thực hiện quyền tài phán; sự xác nhận, sự minh oan, sự cai trị, sự quản lý, sự quản trị, sự chứng minh, sự bào chữa, sự phân biệt, sự kết án, sự che chở, sự bảo vệ;*

Thầy tế lễ đang giữ chức vụ sẽ mang băng đeo ngực có gắn ê-phốt trên ngực, mà Kinh-Thánh chép là trong lòng mình luôn luôn (câu 30) mà chữ lòng-heart^{H3820} đó là chữ לֵב - leb, số 3820 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người bề trong có tấm lòng khôn ngoan, người bề trong có sự thông sáng, có sự hiểu biết, có sự khéo léo, có lòng khao khát, có sự cương quyết, có lương tâm trong sạch, có dũng khí, có sự can đảm, có sự quan tâm đến, có sự thân thiện;*

Băng đeo ngực có gắn ê-phốt đó là bóng chức năng của đức tin quản lý các thứ ơn của mười hai ân tứ thuộc linh của Đức Chúa Trời ban cho tâm linh loài người, theo đúng tiêu chuẩn ban đầu, đó là giống hệt như ảnh tượng của Đức Chúa Trời (Sáng thế ký 1:16) theo sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật (Ê-phê-sô 4:24).

Chúng ta vừa trở lại với bộ áo thánh cho chức vụ thầy tế lễ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định cho Môi-se mặc cho A-rôn, để làm chức thầy tế lễ ở trước mặt Ngài, đó là bóng về một tiêu chuẩn duy nhất dành cho hết thầy những người sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, chứ không phải là chỉ dành cho những người thuộc về chi phái Lê-vi trong dân Y-sơ-ra-ên.

Vì hết thầy những sự thuộc về sự thờ phượng nơi đền tạm đó là bóng của những sự sẽ tới, mà những sự sẽ tới đó đã đến, vì thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời chí cao đó là Đức Chúa Jêsus Christ và những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được gọi là chức thầy tế lễ nhà vua, như Lời Chúa đã chép:

1 Phi-e-rơ 2:9-10: **Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.**

Bây giờ chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về quyền năng của đức tin, tức là quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho đức tin của loài người, khi người ta đã được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, sẽ vận hành đức tin của mình để hầu việc Đức Chúa Trời.

1 Sa-mu-ên 23:1-14: **Người ta đến nói cùng Đa-vít rằng: Kìa, dân Phi-li-tin hãm đánh Kê-i-la, và cướp lấy các sân đập lúa. Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi có nên đi đánh người Phi-li-tin này chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi, đánh người Phi-li-tin, và giải cứu Kê-i-la. Song những người theo Đa-vít nói rằng: Chính tại đây, trong xứ Giu-đa, chúng ta sợ hãi thay, phương chi đi đến Kê-i-la mà đánh quân lính Phi-li-tin! Đa-vít lại cầu vấn Đức Giê-hô-va nữa; Đức Giê-hô-va đáp cùng người rằng: Hãy trở dậy, đi xuống Kê-i-la; Ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay ngươi. Vậy, Đa-vít đi cùng những kẻ theo mình đến Kê-i-la, đánh dân Phi-li-tin, làm cho chúng phải thua lớn. Ấy Đa-vít giải cứu dân Kê-i-la là như vậy. Vả, khi A-bia-tha, con trai của A-hi-mê-léc, đi trốn đến cùng Đa-vít tại Kê-i-la, thì có đem theo cái ê-phốt. Người ta cho Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã vào trong Kê-i-la. Sau-lơ nói: Đức Chúa Trời phó nó vào tay ta, bởi vì nó đã đi giam mình trong thành có cửa có then. Vậy, Sau-lơ chiêu hết thầy**

quân lính đang đi xuống Kê-i-la, vây phủ Đa-vít và những kẻ theo người. Nhưng Đa-vít biết rằng Sau-lơ toan mưu hại mình, thì nói cùng thầy tế lễ A-bia-tha rằng: hãy đem Ê-phốt đến. Đoạn, người cầu rằng: Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tôi tớ của Chúa có hay rằng Sau-lơ toan đi đến thành Kê-i-la, đang phá thành vì cơ tôi. Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi vào tay Sau-lơ chăng? Sau-lơ sẽ đi xuống y như lời tôi tớ Chúa đã nghe nói chăng? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, xin cho tôi tớ Chúa biết điều đó. Đức Giê-hô-va đáp: Sau-lơ sẽ đi xuống. Đa-vít lại hỏi rằng: Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi và những kẻ theo tôi vào tay Sau-lơ chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Chúng nó sẽ nộp các người. Bấy giờ, Đa-vít và những kẻ theo mình, ước chừng sáu trăm người, đều đứng dậy đi ra khỏi Kê-i-la, và rút ở nơi nào được thì ở. Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã thoát khỏi Kê-i-la, thì bỏ không kéo binh đi. Đa-vít ở trong đồng vắng, trên nơi cao hiểm hóc, tức là ở trên núi tại đồng vắng Xíp. Sau-lơ tìm kiếm người không ngớt; nhưng Đức Chúa Trời chẳng phó người vào tay Sau-lơ.

Chúng ta vừa trở lại với việc Đa-vít, sau khi được Giê-hô-va Đức Chúa Trời xúc dầu cho để làm vua Y-sơ-ra-ên thay cho Sau-lơ, thì người đã bị vua Sau-lơ tìm đủ mọi cách để giết hại, nên Đa-vít đã phải chạy trốn khỏi tay của Sau-lơ. Trong khi đó, có thầy tế lễ A-bia-tha, là người Lê-vi, theo trình tự giữ chức thầy tế lễ thứ mười một tính từ thầy tế lễ A-rôn, là người đã chạy thoát khỏi sự giết hại của Sau-lơ, khi vua Sau-lơ dùng Đô-e, người Ê-đôm để giết chết tám mươi lăm thầy tế lễ mặc ê-phốt, chỉ vì họ đã cầu khẩn Đức Giê-hô-va cho Đa-vít, cùng trao thanh gươm của Gô-li-át người Phi-li-tin cho Đa-vít, cùng giao bánh thánh cho Đa-vít và những người đi theo Đa-vít. Thầy tế lễ A-bia-tha đã chạy đến với Đa-vít và ở cùng với Đa-vít. Đa-vít đã dùng ê-phốt để cầu vấn Đức Giê-hô-va về việc người sẽ phải làm gì đối với hoàn cảnh khó khăn của mình. Tại đây chúng ta thấy thầy tế lễ A-bia-tha đã trao ê-phốt cho Đa-vít để người cầu vấn Đức Giê-hô-va.

Trong hoàn cảnh khó khăn, người thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa Trời cần phải cầu hỏi Đức Giê-hô-va thông qua chức năng của đức tin, mà chiếc ê-phốt do thầy tế lễ A-bia-tha quản lý đó là bóng về quyền năng của đức tin, sẽ giúp kẻ hầu việc Chúa được Thần của Đức Giê-hô-va dắt dẫn trong hoàn cảnh khó khăn.

Mười hai viên ngọc (nguyên văn là đá màu), được gắn trên ê-phốt đó là bóng về mười hai thứ ơn thuộc linh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu, sẽ được phục hồi cho tâm linh của những người tin Chúa đã nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật mà được tái sinh và khi tâm linh đó tiếp tục được nuôi dưỡng bằng bánh và nước hằng sống, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, thì các ơn thuộc linh đó sẽ được phục hồi trọn vẹn, bấy giờ tâm linh đó sẽ được gọi là chức thầy tế lễ nhà vua, như Lời Chúa đã chép trong 1 Phi-e-rơ 2:9-10.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa chép về chức vụ thầy tế lễ, cùng sự phán xét của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với những người được chỉ định giữ chức thầy tế lễ, (là bóng về những người tin Chúa sẽ phải trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ) khi những người đó không tôn trọng các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với công việc mà người ta sẽ phải đối diện với, thì sẽ bị phán xét như thế nào.

Lê-vi ký 9:1-24 & 10:1-11: Qua ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai người cùng những trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, rồi dạy A-rôn rằng: Hãy bắt một con bò con đực đang làm của lễ chuộc tội, một con chiên đực làm của lễ thiêu, đều không tì vết chi, và dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các người hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con không tì vết chi, một tuổi, đang dùng làm của lễ thiêu, một con bò tơ, một con chiên đực đang dùng làm của lễ thù ân, để dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, và một của lễ chay chế dầu; vì ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người. Vậy, họ dẫn đến trước hội mạc những vật Môi-se đã dặn biểu; rồi cả hội chúng đến gần đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. Môi-se nói rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va phán dặn; hãy làm đi, thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người. Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Người hãy đến gần bàn thờ dâng của lễ chuộc tội và của lễ thiêu của người đi, để vì người và vì dân sự làm lễ chuộc tội; lại cũng hãy dâng của lễ của dân sự và làm lễ chuộc tội cho họ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn vậy. A-rôn bèn lại gần bàn thờ, giết bò con đực dùng làm của lễ chuộc tội. Các con trai người đem huyết đến; người nhúng ngón tay vào, bôi trên các sừng bàn thờ, rồi đổ huyết dưới chân bàn thờ. Người lấy đem xông trên bàn thờ mỡ, hai trái cật và tấm da mỏng bọc gan của con sinh tế chuộc tội, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Còn thịt và da, người đem ra thiêu ngoài trại quân. Đoạn, người giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Các con trai A-rôn

đem huyết đến, người rưới chung quanh trên bàn thờ. Họ cũng đem cho A-rôn thịt của lễ thiêu sả ra từ miếng và đầu, rồi người xông hết trên bàn thờ. Đoạn, người rửa bộ lòng và các giò, đem xông trên của lễ thiêu nơi bàn thờ. Người cũng dâng của lễ của dân sự; bắt con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội cho dân sự, giết nó và dâng lên dâng chuộc tội, y như của lễ đầu tiên; lại người cũng dâng của lễ thiêu theo luật lệ đã định. Kế đó, người dâng của lễ chay, trút đầy bùm tay mình đem xông trên bàn thờ, ngoại trừ của lễ thiêu hồi ban mai. Người cũng vì dân sự giết con bò tơ và con chiên đực làm của lễ thù ân. Các con trai A-rôn đem huyết đến, và người rưới chung quanh trên bàn thờ. Họ cũng đem đến cho người mỡ của con bò tơ và con chiên đực, đuôi, mỡ trên bộ lòng, hai trái cật, và tám da mỏng bọc gan; để những mỡ này trên o, rồi xông mỡ nơi bàn thờ. Đoạn, A-rôn lấy cái o và giò hữu đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Môi-se đã dặn biểu. A-rôn giơ tay mình trên dân sự chúc phước cho; sau khi dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và của lễ thù ân, thì người bước xuống khỏi bàn thờ. Môi-se và A-rôn bèn vào hội mạc, kể lại ra chúc phước cho dân sự; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả dân sự: một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sắp mặt xuống đất....Hai con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ. Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra, nuốt tiêu họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va. Môi-se bèn nói cùng A-rôn rằng: Ấy là điều Đức Giê-hô-va đã tỏ ra khi Ngài phán rằng: Ta sẽ nhờ những kẻ lại gần Ta mà được tôn thánh và được vinh hiển trước mặt cả dân sự. A-rôn nín lặng. Môi-se gọi Mi-sa-ên và Ên-sa-phan, hai con trai của U-xi-ên, chú của A-rôn, mà dạy rằng: Hãy lại gần khiêng thây hai anh em các người khỏi trước nơi thánh, đem ra ngoài trại quân. Vậy, họ đến gần khiêng thây còn mặc áo lá trong ra ngoài trại quân, y như lời Môi-se đã biểu. Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai người, mà rằng: Các người chớ để đầu trần và chớ xé áo mình, e khi phải chết và Đức Giê-hô-va nổi giận cùng cả hội chúng chẳng; nhưng anh em các người, là cả nhà Y-sơ-ra-ên, phải nên khóc vì cố lửa thiêu hóa mà Đức Giê-hô-va nổi phừng lên. Đừng ra khỏi cửa hội mạc, e các người phải chết chẳng; vì dầu xúc của Đức Giê-hô-va ở trên các người. Họ bèn làm theo lời Môi-se. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Khi nào vào hội mạc, người và các con trai người chớ nên uống rượu hay là uống vật chi có tánh say, e phải chết chẳng; ấy là một mạng lệnh đời đời, trái các thế đại, hầu cho các người được phân biệt điều thánh và điều chẳng thánh, sự khiết và sự chẳng khiết, và dạy dân Y-sơ-ra-ên các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dặn cho.

Môi-se đã vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà dùng các con sinh tế, là một con dê đực làm của lễ chuộc tội, một con bò con và một con chiên con không tì vết chi, một tuổi, dâng dùng làm của lễ thiêu, một con bò tơ, một con chiên đực dâng dùng làm của lễ thù ân, để dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, và một của lễ chay chế dầu; và Môi-se đã truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va phán dặn; hãy làm đi, thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng các người.

A-rôn đã làm theo mọi điều mà Môi-se đã dạy, và Lời Chúa đã chép rằng: A-rôn lấy cái o và giò hữu đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Môi-se đã dặn biểu. A-rôn giơ tay mình trên dân sự chúc phước cho; sau khi dâng của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, và của lễ thù ân, thì người bước xuống khỏi bàn thờ. Môi-se và A-rôn bèn vào hội mạc, kể lại ra chúc phước cho dân sự; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng cả dân sự: một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sắp mặt xuống đất.

Nhưng đang khi dân Y-sơ-ra-ên vui mừng vì được thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va tỏ ra qua việc một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa của lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ, thì hai con trai của A-rôn, là Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ.

Theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va phán dạy Môi-se truyền lại cho A-rôn cùng các con trai của người về các thứ hương liệu duy nhất chỉ được dùng dâng lên cho Đức Giê-hô-va mà thôi, còn nếu người nào làm trái mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, sẽ bị truất khỏi dân sự.

Xuất Ê-díp-tô Ký 30:34-38: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: Hãy lấy các hương liệu, tức tô hiệp hương, loa yểm hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương, mỗi thứ bằng nhau, theo phép

hòa hương, chế ra một thứ hương, mặn, trong và thánh. Hãy nghiền nó ra bột, rồi để trước hòm báng chứng trong hội mạc, tức là nơi Ta sẽ gặp người; về phần các người, hương này sẽ là một vật rất thánh. Còn thứ hương mà người sẽ chế, chế giống như phép hòa hương này; ấy là một vật người nên biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Hễ kẻ nào làm giống y như vậy dâng người mùi, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự.

Các thứ hương liệu đã được chép trên, đều lấy từ nhựa của các loại cây có mùi thơm, mang ý nghĩa của sự ngợi khen, tôn vinh Danh Đức Giê-Hô-Va và tôn cao Lời Đức Chúa Trời, tức là môi miệng của các thầy tế lễ và cũng là của dân sự khi dùng môi miệng mình để tôn cao Lời Đức Chúa Trời, tôn cao Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đúng theo nguyên văn Lời của Đức Chúa Trời đã chép, không được thêm vào hay là bớt đi dù chỉ một chấm, một nét trong Lời của Đức Chúa Trời.

Hai con trai của thầy tế lễ A-rôn đã dùng thứ hương liệu do hai người đó tự làm, dường như họ muốn tạo nên sự chú ý của dân sự đối với chức vụ mình và kết quả là cả hai người đó bị lửa thiêu huỷ.

Lê-vi ký 10:1-2: Hai con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ. Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra, nuốt tiêu họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va.

Trong thực tế, thì trong các lư hương của các thầy tế lễ khi hầu việc Chúa nơi đền tạm phải có than lửa sẵn, và khi họ rắc các hương liệu được chế theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va vào, thì than lửa sẽ đốt hương liệu mà toả ra mùi của hương liệu mà người ta đã rắc vào. Đó là bóng về quyền năng của mọi lời mà người ta sẽ nói ra, sẽ có mùi hoặc của sự sống hoặc của sự chết, như Lời Chúa đã chép:

2 Cô-rinh-tô 2:14-17: Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất; cho kẻ này, mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai xứng đáng cho những sự này? Vả, chúng tôi chẳng giả mạo Lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác; nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như đạo từ Đức Chúa Trời đến thế nào, thì giăng ra thế ấy trước mặt Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ.

Lời của Đức Chúa Trời chính là Tin-Lành quyền phép, để cứu mọi kẻ tin, nhưng nếu người ta tự ý thêm vào Lời của Đức Chúa Trời hoặc tự ý bớt đi một số từ hoặc thay đổi một chấm hay một nét trong Lời của Đức Chúa Trời thì các lời đó không còn là Lời của Đức Chúa Trời nữa, mà là lời của kẻ nói dối.

Giê-rê-mi 8:1-12: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mộ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi Ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thế nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức

Giê-hô-va phán vậy.

Châm ngôn 18:21: Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.

Châm ngôn 30:5-6: Các Lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các Lời Ngài. E Ngài quở trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Ma-thi-ơ 12:35-37: Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. Vả, Ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt.

Bây giờ chúng ta cùng đến với trách nhiệm và chức phận của đức tin, mà người Lê-vi là bóng, được thi hành qua chức vụ tiên tri của Ê-xê-chi-ên.

1 Sử ký 24:1-16: Đây là ban thứ của con cháu A-rôn: Con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha của chúng và không có con; nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức thầy tế lễ. Đa-vít khiến Xa-đốc, con cháu Ê-lê-a-sa, và A-hi-mê-léc, con cháu Y-tha-ma, phân ban thứ cho chúng tùy theo chức việc chúng làm. Trong con cái Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng tộc hơn trong con cháu Y-tha-ma; họ phân ban thứ như vậy: về con cháu Ê-lê-a-sa có mười sáu trưởng tộc; còn về con cháu Y-tha-ma, theo tông tộc họ có tám trưởng tộc. Người ta bắt thăm phân chúng từng ban thứ, hoặc người này người kia; vì các trưởng của nơi thánh, và các trưởng của Đức Chúa Trời đều thuộc trong con cháu Ê-lê-a-sa và trong con cháu Y-tha-ma. Sê-ma-gia, con trai của Na-tha-na-ên, người ký lục, thuộc trong chi phái Lê-vi, biên tên chúng vào sổ tại trước mặt vua và trước mặt các quan trưởng, trước mặt thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, và trước mặt các trưởng tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi; trong con cháu Ê-lê-a-sa bắt thăm lấy một họ hàng, rồi trong con cháu Y-tha-ma cũng bắt thăm lấy một họ hàng. Cái thăm thứ nhất trúng nhằm Giê-hô-gia-ríp; cái thăm thứ nhì nhằm Giê-đa-ê-gia; cái thăm thứ ba nhằm Ha-rim; cái thăm thứ tư nhằm Sê-ô-rim; cái thăm thứ năm nhằm Manh-kia; cái thăm thứ sáu nhằm Mia-min; cái thăm thứ bảy nhằm Cốt; cái thăm thứ tám nhằm A-bi-gia; cái thăm thứ chín nhằm Giê-sua; cái thăm thứ mười nhằm Sê-ca-nia; cái thăm thứ mười một nhằm Ê-li-a-síp; cái thăm thứ mười hai nhằm Gia-kim; cái thăm thứ mười ba nhằm Húp-ba; cái thăm thứ mười bốn nhằm Giê-sê-báp; cái thăm thứ mười lăm nhằm Binh-ga; cái thăm thứ mười sáu nhằm Y-mê; cái thăm thứ mười bảy nhằm Hê-xia; cái thăm thứ mười tám nhằm Phi-xết; cái thăm thứ mười chín nhằm Phê-ta-hia, cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-xê-chi-ên;

Ê-xê-chi-ên được Đức Giê-hô-Va gọi làm tiên tri cho Ngài từ năm 593 B.C, nghĩa là 4 năm sau khi Ê-xê-chi-ên bị dẫn làm phu tù sang Ba-by-lôn vào năm 597 B.C. trong đời vua Giê-hô-gia-kin cai trị nhà Giu-đa.

Ê-xê-chi-ên 1:1-28: Năm thứ ba mươi, ngày mồng năm tháng tư, khi ta đang ở giữa phu tù, trên bờ sông Kê-ba, các tầng trời mở ra, và ta xem những sự hiện thấy của Đức Chúa Trời. Ngày mồng năm tháng ấy, bấy giờ là năm thứ năm sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị bắt làm phu tù, Lời của Đức Giê-hô-va được phán riêng cho thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, con trai Bu-xi, tại trong đất người Canh-đê, trên bờ sông Kê-ba. Ấy là tại đó mà tay Đức Giê-hô-va đặt trên người. Đây, ta thấy có luồng gió bão đến từ phương bắc, một đám mây lớn bọc lửa giải sáng khắp tư bề; từ giữa nó, thấy như loài kim bóng nhoáng ra từ chính giữa lửa. Từ giữa nó, thấy giống như bốn vật sống, hình trạng như vậy: bộ giống người, mỗi con có bốn mặt và bốn cánh. Chân nó thẳng, bàn chân như bàn chân bò con đực; sáng ngời như đồng bóng nhoáng. Dưới những cánh nó, bốn bên đều có tay người; bốn con có mặt và có cánh mình như sau này: cánh tiếp giáp nhau khi đi, không xây lại, mỗi con cứ đi thẳng tới. Còn như hình mặt nó, thì bốn con đều có mặt người; bốn con đều có mặt sư tử ở bên hữu; bốn con đều có mặt bò ở bên tả; và bốn con đều có mặt chim đại bàng. Những mặt và cánh phân rẽ ra bởi trên cao; mỗi con có hai cánh giáp với nhau, và có hai cánh che thân mình. Mỗi con đi thẳng tới: thần khiến đi đâu thì đi đó, không xây mình lại trong khi đi. Hình trạng của những vật sống ấy giống như hình trạng than đỏ và đuốc lửa; lửa lên xuống giữa các vật sống ấy, lửa nhoáng sáng và có chớp từ nó phát ra. Các vật sống ấy chạy đi và trở lại như hình

trạng chớp nhoáng. Và, đang khi ta ngắm xem các vật sống ấy, này, trên đất có một cái bánh xe ở kề bên các vật sống ấy, mỗi một trong bốn mặt đều có một bánh xe. Hình và kiểu những bánh xe ấy giống như bích ngọc; hết thấy bốn bánh đều giống nhau; hình và kiểu như là bánh xe trong bánh xe. Khi đi tới, thì đều đi bốn phía mình: khi đi không phải xây lại. Vòng bánh xe cao và dễ sợ; và vòng bánh xe của bốn con đều đầy những mắt. Khi các vật sống đi, các bánh xe cũng đi kề bên; các vật sống bị cất lên khỏi đất, các bánh xe cũng bị cất lên như vậy. Thần muốn đi đâu thì các vật sống đi đó; thần đi đó thì các bánh xe cũng bị cất lên kề bên các vật sống; vì thần của vật sống đó ở trong các bánh xe. Khi các vật sống đi, chúng nó cũng đi; dừng, chúng nó cũng dừng; và khi các vật sống bị cất lên khỏi đất, thì các bánh xe cũng bị cất lên kề bên, vì thần của vật sống ở trong các bánh xe. Ở trên đầu vật sống, thấy một vòng khung, giống như thủy tinh dễ sợ, trải ra trên đầu chúng nó. Dưới vòng khung đó, các cánh nó sải thẳng ra, cái này đối với cái kia. Các vật ấy mỗi con có hai cánh che thân thể mình ở bên này và bên kia. Khi đi tới, ta nghe tiếng của những cánh chúng nó, như nước lớn âm âm, như tiếng của Đấng Toàn năng, tiếng om sòm như tiếng một đạo binh vậy. Khi dừng lại, thì xủ cánh xuống. Lúc chúng nó dừng lại và xủ cánh xuống, thì từ nơi vòng khung trên đầu có tiếng vang ra. Bên trên vòng khung giải trên đầu các vật sống, có hình như cái ngai, trạng nó như là bích ngọc; trên hình ngai ấy có hình như người ở trên nó. Trong ngai và mọi nơi chung quanh, ta cũng thấy như đồng bóng nhoáng, giống lửa, từ trạng ngang lưng người ấy trở lên; và từ trạng ngang lưng trở xuống, ta thấy như lửa sáng hừng chung quanh. Ánh sáng thấy chung quanh đó giống như ánh sáng của cái mống trong mây khi đang mưa. Ấy là tỏ ra hình trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va. Ta thấy thì sắp mặt xuống, và nghe tiếng của một Đấng phán cùng ta.

Tên của Ê-xê-chi-ên trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *“Đức Giê-Hô-Va sẽ làm cho mạnh mẽ”*.

Trong hết thấy các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên, không có thầy tế lễ nào được Đức Giê-Hô-Va gọi làm tiên tri cho Ngài, nhưng duy nhất có thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, được Đức Giê-Hô-Va gọi vào chức vụ này khi người mới ba mươi ba tuổi và những sự mà Ê-xê-chi-ên đã kinh nghiệm được và chép xuống vào khoảng năm 571 B.C. đó, cho đến nay người ta vẫn chưa thể giải nghĩa được, vì chức vụ của thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên đó là bóng về điều Đức Giê-Hô-Va đã phán qua tiên tri Giô-ên (835 B.C. - 796 B.C.) rằng:

Giô-ên 2:23-32: Hỡi con cái Si-ôn, các người hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người! Vì Ngài ban mưa phải thời cho các người về mùa đầu, và xuống mưa dồi dào về mùa đầu và mùa cuối cho các người nơi tháng đầu tiên. Những sân sẽ đầy lúa mì, những thùng tràn rượu mới và dầu. Ta sẽ đền bù cho các người về mấy năm đã bị cản phá bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, là đạo binh lớn mà Ta đã sai đến giữa các người. Các người sẽ đủ ăn và được no nê. Các người sẽ ngợi khen Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã xử với các người cách lạ lùng. Rồi dân Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Các người sẽ biết rằng Ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, và chẳng có ai khác; dân Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Sau đó, Ta sẽ đổ Thần Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, Ta cũng đổ Thần Ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo Lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Ê-xê-chi-ên 3:16-21: Khởi bảy ngày, có Lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Hỡi con người, Ta đã lập người lên đặng canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên; khá nghe Lời từ miệng Ta, và thay Ta răn bảo chúng nó. Khi Ta nói với kẻ dữ rằng: Mày chắc sẽ chết! Nếu người không răn bảo nó, không nói với nó đặng khuyên nó từ bỏ đường xấu để cứu mạng mình, thì người dữ đó sẽ chết trong tội lỗi nó; nhưng Ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người. Trái lại, nếu người răn bảo kẻ dữ, mà nó không từ bỏ sự dữ cùng đường xấu mình, thì nó sẽ chết trong tội lỗi nó; còn người, thì giải cứu được linh hồn mình. Cũng một lẽ ấy, nếu người công bình bỏ sự công bình mà phạm tội, và Ta đặt sự ngăn trở trước mặt nó, thì nó sẽ chết. Thế

thì, vì người không răn bảo người ấy, nên nó sẽ chết trong tội lỗi nó, và không còn được ghi nhớ những việc công bình nó đã làm; nhưng Ta sẽ đòi huyết nó nơi tay người. Trái lại, nếu người răn bảo người công bình, khiến đừng phạm tội, mà thật ra nó không phạm tội, thì chắc nó sẽ sống, vì đã nghe lời răn bảo; còn người, thì giải cứu được linh hồn mình.

Chữ **con người** - son^{H1121} of man^{H0120} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **בן** - ben, số 1121 ra từ chữ **בנות** - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai; để xây dựng, để xây dựng lại, để thành lập, để thiết lập, khiến cho được duy trì sự sống, làm cho được vững bền, để sanh sản con cái*; và chữ **אדם** - ‘adam, số 0120 ra từ chữ **אדם** - ‘adam, số 0119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người nam, loài người; để nhuộm đỏ, để tỏ ra màu đỏ, để trở nên đỏ*;

Chữ **lập** - have made^{H5414} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **נָתַן** - nathan, số 5414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự ban cho, sự dành cho, sự đặt để, sự bố trí, sự cho phép, sự thừa nhận, sự thánh hoá, sự giao phó cho, sự bổ nhiệm, sự chỉ định, sự chọn lựa, sự thiết lập, sự uỷ nhiệm, sự ban thưởng, sự bồi thường*;

Chữ **canh giữ** - watchman^{H6822} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **צַפַּח** - tsaphah, số 6822 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nhìn ra, nhìn về, dò xét, theo dõi, để phát hiện, quan sát, nhận xét, chú ý, tuân theo, tôn trọng*,

Chữ **nhà** - house^{H1004} chép trong câu 17 trên, đó là chữ **בַּיִת** - bayith, số 1004 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nơi ở, nơi cư ngụ, nơi trú ẩn hoặc nơi ở của bầy gia súc, thân thể xác thịt của loài người, toàn bộ những người sống trong gia đình, những người trong cùng một dòng họ của gia đình, những công việc của gia đình*;

Trong mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, mà thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, là người hình bóng về hết thầy những người thuộc về thời kỳ sau rốt này, sẽ được Đức Giê-Hô-Va đổ Thần của Ngài lên, để thi hành chức vụ của Con Đức Chúa Trời, mà Lời Chúa chép là “**con người - Son of man**”. Khi Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ, Ngài luôn tỏ Ngài là “**Son of man - Con người**”, nghĩa là *loài người được tạo nên bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời*, chứ không phải là loài người xác thịt được tạo nên bằng bụi đất. Trong hết thầy các thầy tế lễ được chép trong Kinh-Thánh, Đức Giê-Hô-Va đã không hề gọi một người nào là **con người - son of man**, mà chỉ có thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên được Đức Giê-Hô-Va phán gọi người là **con người - son of man** tới 93 lần, còn người thứ hai, là tiên tri Đa-ni-ên được thiên sứ Gáp-ri-ên nói với người rằng: **hỡi con người (O son of man)** một lần mà thôi. Điều đó có nghĩa là Đức Giê-Hô-Va đã nhấn mạnh giá trị của mạng lệnh mà Ngài đã phán với thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên đó không phải cho loài người xác thịt, nhưng cho tâm linh của Ê-xê-chi-ên và sự **canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên** đã được Đức Giê-Hô-Va phán đây, không nói về dân Y-sơ-ra-ên trong thuộc thể, nhưng là phán với hết thầy các linh ân mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên và ban cho loài người và thuộc về sự sống của tâm linh loài người, còn những người đã được Đức Giê-Hô-Va lập nên, đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định **để canh giữ, để quản lý hết thầy mọi sự thuộc về nhà tạm của loài người**, mà ý nghĩa của câu 17 trên đó là *Đức Giê-Hô-Va đã chỉ định, đã thiết lập chức vụ này để quản lý, để cai trị, để canh giữ thân thể xác thịt của những người thuộc về Đức Giê-Hô-Va, và thân thể xác thịt đó là nhà tạm, là đồ dùng được Đức Giê-Hô-Va tạo nên để hầu việc Đức Chúa Trời trong sự công bình của Ngài*.

Trách nhiệm của **son of man - con người**, do Đức Giê-Hô-Va chỉ định, do Đức Giê-Hô-Va thiết lập, (chứ không phải do loài người xác thịt thiết lập) mà người quản lý nhà Y-sơ-ra-ên đó chính là đức tin, mà thầy tế lễ người Lê-vi đó là bóng, *phải nhìn ra, phải nhìn về, phải dò xét, phải theo dõi, để phát hiện, để quan sát, để nhận xét, để chú ý, để tuân theo, để tôn trọng các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về nhà Y-sơ-ra-ên*.

Mà chữ **nhà Y-sơ-ra-ên** được nói đây là nói về **nhà tạm**, tức là *nơi ở, nơi cư ngụ, nơi trú ẩn hoặc nơi ở của bầy gia súc, thân thể xác thịt của loài người, toàn bộ những người sống trong gia đình, những người trong cùng một dòng họ của gia đình, những công việc của gia đình*;

Trong ý nghĩa của chữ **nhà Y-sơ-ra-ên**, là nói về mười hai ân tứ thuộc linh mà Đức Giê-Hô-Va đã tạo nên và ban cho tâm linh loài người (*những người trong cùng một dòng họ của gia đình, những công việc của gia đình*), nghĩa là đức tin của loài người phải quản trị hết thầy mọi thứ ơn thuộc linh của Đức Giê-Hô-Va, vì nếu các ơn thuộc về sự sống của loài người mà không hoàn thành công việc của mình, không tỏ ra sự sáng có trong mình để giúp cho tâm linh của người đó hoàn thành trách nhiệm của mình, là trồng vườn và giữ vườn, thì tai họa sẽ giáng trên thân thể người ấy và nếu thân thể đó, là nhà tạm đó chết, thì tâm linh cùng với mười hai ơn thuộc linh của nhà tạm đó cũng chết.

Ê-xê-chi-ên 33:1-16: Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng con cái dân người mà rằng: Khi Ta sai gươm đến trên một đất nào, và dân đất ấy chọn một người trong chúng nó để đặt làm kẻ canh giữ, nếu người này thấy gươm đến trong đất, thì thổi kèn để rao báo dân sự. Bấy giờ, hễ ai nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến bắt lấy nó, thì máu của người ấy sẽ đổ lại trên đầu nó; vì nó có nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, vậy máu nó sẽ đổ lại trên nó; nhưng nếu nó chịu răn bảo thì cứu được mạng sống mình. Nhưng nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cắt sự sống của người này hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình; song Ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ. Nay, hỡi con người, Ta đã lập người đặng làm kẻ canh giữ cho nhà Y-sơ-ra-ên; nên hãy nghe Lời từ miệng Ta, và thay Ta răn bảo trước cho chúng nó. Khi Ta phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ, mày chắc chết! nếu người không răn bảo để cho kẻ dữ xây bỏ đường lối xấu của nó, thì kẻ dữ ấy sẽ chết trong sự gian ác mình; nhưng Ta sẽ đòi máu nó nơi tay người. Nếu, trái lại, người đã răn bảo kẻ dữ đặng xây bỏ đường lối xấu của nó mà nó không xây bỏ, thì nó sẽ chết trong sự gian ác nó, còn người đã giải cứu mạng sống mình. Hỡi con người, hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Các người nói như vậy mà rằng: Vì gian ác và tội lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi, và chúng tôi hao mòn vì cơ nó, thì thế nào chúng tôi còn sống được? Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, Ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên? Hỡi con người, khá nói cùng con cái của dân người rằng: Sự công bình của người công bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã nơi ngày nó đã xây bỏ sự dữ ấy, cũng như người công bình sẽ không nhờ sự công bình đã qua rồi mà sống được nơi ngày mình phạm tội. Dầu mà Ta có nói với người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết trong sự gian ác mình đã phạm. Khi Ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; nếu nó trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. Chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc nó sẽ sống.

Chúng ta đã biết chức năng của đức tin là rất quan trọng đối với sự sống thuộc linh của linh hồn chúng ta, nhưng nó lại hoàn toàn phụ thuộc vào quyết định của tâm linh mỗi người, trước các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va. Đức tin chỉ có thể hoàn thành được chức vụ mà Đức Giê-hô-va đã giao cho nó, khi tâm linh của người ấy vâng giữ và tuân theo hết thảy các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời cùng kính sợ Danh Đức Giê-hô-va. Vì nếu tâm linh không yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời và không kính sợ Danh Đức Giê-hô-va, thì Thần của Đức Giê-hô-va (Đức Thánh-Linh) sẽ không cho tâm linh đó sở hữu được Lời của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với đức tin của người đó sẽ không có việc làm và đức tin đó sẽ chết. (Gia-cơ 2:26)

Đức tin có nhiệm vụ quản lý tất cả các chức năng còn lại của mười một ân tứ thuộc linh trong người đó, mà Lời Chúa chép là **nhà Y-sơ-ra-ên** và ý nghĩa gốc của chữ **nhà** đó là *những người trong cùng một dòng họ của gia đình, những công việc của gia đình*.

Ê-phê-sô 2:18-19: Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. Đường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời.

Chữ **người nhà** của Đức Chúa Trời - **the household**^{G3609} of God^{G2316} chép trong câu 19 trên, đó là chữ Οἰκεῖος - oikēios, số 3609 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *gia đình, người nhà, quan hệ gia đình, người gia nhập hệ thống gia đình, một gia đình, cùng một nhà, nơi cư ngụ, nơi sống, đền thờ*;

Theo ý nghĩa của chữ **nhà** (Y-sơ-ra-ên) và **người nhà** (của Đức Chúa Trời), đều mang ý nghĩa về những sự thuộc về tâm linh loài người và cũng là thuộc về ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, nghĩa là tất cả mười hai ân tứ thuộc linh, (mười hai con trai của Y-sơ-ra-ên) đều thuộc về nhà Y-sơ-ra-ên và là nhà của Đức Chúa Trời, vì tất cả đều thuộc về Đức Chúa Trời.

Để có thể cai trị, có thể quản lý, có thể vận hành, có thể sử dụng được quyền năng của đức tin, cũng là sử

dụng hết thảy các thứ ơn thuộc linh của Đức Chúa Trời ban cho mình, thì tâm linh của người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật để tái sanh tâm linh mình và tâm linh người đó phải được dắt dẫn bởi Đức Thánh-Linh, vì kể từ khi tâm linh người tin Chúa được tái sanh, tâm linh người đó phải được nuôi dưỡng bằng Lẽ thật, tức là bánh là nước hằng sống của Đức Chúa Trời, cũng được gọi là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và đó là Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời vậy, như Lời Chúa đã chép:

1 Phi-e-rơ 1:1-25: Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rải huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta được tái sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! Anh em vui mừng về điều đó, dấu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình. Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. Vậy, anh em hãy bền chí như thể thất lưỡng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì Ta là thánh. Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vít, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Trước khi vận hành một chiếc xe, người ta phải bảo đảm chiếc xe đó đã được nạp đủ nhiên liệu cùng các yêu cầu về nguồn điện, dầu bôi trơn liên quan đến chức năng của động cơ đó, bấy giờ chiếc xe đó mới có thể hoạt động để phục vụ người chủ của nó thế nào, thì đối với sự sống thuộc linh của người tin Chúa cũng như vậy. Chính tâm linh của người tin Chúa, khi đã được tái sanh bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật, sẽ được Đức Thánh-Linh dắt dẫn. Khi đức tin của người nào đã nhận được những sự vốn thuộc về chức năng quản lý mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập cho nó, thì đức tin của người đó sẽ thông báo cho tâm linh người đó biết sự sẵn sàng của mình. Nhưng hãy nhớ rằng: *Đức tin chỉ hành động đúng theo chức năng mà Đức Giê-Hô-Va đã ban cho nó, chứ không làm theo ý muốn của xác thịt.*